ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 210 /2026/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 837/TTr-SVHTTDL ngày 22 tháng 20 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định tiêu chí, chỉ tiêu phát triển văn hóa toàn diện cấp xã

1. Tiêu chí, chỉ tiêu xét công nhận đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện cấp xã thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Cấp xã được xét công nhận đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện khi đạt tất cả các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Quyết định này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa theo quy định và khả năng cân đối ngân sách, nguồn vốn đối ứng của ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan triển khai hướng dẫn nội dung các tiêu chí 1.2.1, 1.3, 2.1, 2.2, 2.3, 2.5, 2.9, 3.1, 3.2, 3.3, 4.1, 4.2.1, 4.2.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7, 4.9, từ 5.1 đến 5.8, từ 6.1 đến 6.5, từ 7.1 đến 7.4, 8.1 đến 8.5, 9.1 đến 9.3 và 10.1.

c) Triển khai trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, thu hồi quyết định công nhận, mẫu bằng công nhận đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện cấp xã.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ xét, công nhận và quyết định công nhận xã, phường đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức công bố cấp xã, đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện.

đ) Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí phát triển văn hóa toàn diện đã đạt được trên địa bàn tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với các cơ quan có liên quan và chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu phát triển văn hóa toàn diện cấp xã; tham gia tổ chức giám sát việc thực hiện Quyết định này; tăng cường vận động các nguồn lực xã hội đóng góp vào việc hoàn thiện các tiêu chí theo đúng nguyên tắc tự nguyện và công khai, minh bạch.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

a) Căn cứ tiêu chí, chỉ tiêu phát triển văn hóa toàn diện cấp xã tại Quyết định này tuyên truyền, vận động và chỉ đạo theo hệ thống ngành đến cơ sở để phối hợp thực hiện. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 1.1.1.

c) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện nội dung các tiêu chí 1.1.2 và 2.4.1.

d) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện nội dung các tiêu chí 1.1.3 và 2.4.3.

đ) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 1.2.3.

e) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện nội dung tiêu chí 2.4.2.

g) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện nội dung các tiêu chí 1.2.2, 2.6, 2.7, 2.8 và 4.8.

h) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ kinh phí thực hiện Quyết định này theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật; phối hợp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ Quyết định này xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, chỉ tiêu phát triển văn hóa toàn diện cấp xã tại địa phương.

b) Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa toàn diện cấp xã theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, có lấy ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

c) Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn phát triển văn hóa toàn diện cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2026.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản hoặc quy định pháp luật mới ban hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam tỉnh Cà Mau và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT, (CLy - 1121), KP967/11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Vũ Thăng

Phụ lục

TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TOÀN DIỆN CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 210 /2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
1	**Văn hóa ứng xử trong cộng đồng**	1.1. Tỷ lệ cơ quan, tổ chức cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử trong môi trường làm việc. (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.1.1-1.1.3)	1.1.1. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước cấp xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy văn hóa công vụ, ứng xử văn hóa.	100%
			1.1.2. Có quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử do cơ quan công an nhân dân cấp xã ban hành và tổ chức triển khai.	Đạt (Có ban hành quy chế, nội quy được niêm yết công khai và xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai hướng dẫn đối với các phòng, Công an cấp xã và Đồn Công an trong quá trình giao tiếp ứng xử đối đồng chí đồng đội và Nhân dân).
			1.1.3. Tỷ lệ cơ sở khám, chữa bệnh y tế trên địa bàn xã ban hành và tổ chức triển khai quy chế hoặc nội quy giao tiếp, ứng xử.	100%
		1.2. Xây dựng (trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử) và triển khai các bộ quy tắc ứng xử, phù	1.2.1. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, không gian	Đạt (- Hàng năm UBND cấp xã có ban hành Kế hoạch/văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, không gian

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
		hợp với đặc điểm địa phương và nguyên tắc bình đẳng giới trong các môi trường văn hóa. (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 1.2.1-1.2.3)	mạng, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư (Xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	mạng, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư. - 100% các ấp, khóm tuyên truyền, phổ biến Bộ quy tắc ứng xử trong gia đình, không gian mạng, cộng đồng doanh nghiệp, cộng đồng dân cư đến các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, trung tâm thương mại trên địa bàn (hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh nội bộ, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng hoặc trang, nhóm thông tin số của địa phương).
			1.2.2. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy tắc ứng xử).	Đạt (- 100% cơ sở giáo dục ban hành các bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Công khai các quy tắc ứng xử trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục; phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung các quy tắc ứng xử; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định).
			1.2.3. Triển khai các bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng (xây dựng mới trong trường hợp chưa có bộ quy	Đạt (- Công tác triển khai: UBND cấp xã có ban hành kế hoạch/văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng trên địa bàn. - Công tác tuyên truyền: 100% các

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
			tắc ứng xử).	ấp, khóm tuyên truyền, phổ biến Bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng đến các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiểu thương tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn (hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh nội bộ, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng hoặc trang, nhóm thông tin số của địa phương). - Cam kết và thực hiện: Có từ 80% trở lên các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiểu thương kinh doanh cố định tại các chợ, điểm kinh doanh thương mại trên địa bàn cấp xã ký cam kết hoặc thực hiện niêm yết các quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng, văn minh thương mại).
		1.3. Tỷ lệ hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư được hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện (công nhận mới, sửa đổi, bổ sung)[1] có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.		- 100% hương ước, quy ước được hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư theo quy định tại Nghị quyết số 22/2026/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau. - Hương ước, quy ước phải có nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới. - UBND cấp xã có ban hành kế hoạch/văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới trên địa bàn. - 100% ấp, khóm tuyên truyền, phổ

[1] Theo pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
				biến nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới đến các hộ gia đình trên địa bàn (hình thức tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh nội bộ, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng hoặc trang, nhóm thông tin số của địa phương).
2	**Thông tin, truyền thông, giáo dục văn hóa**	2.1. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình.		85%
		2.2. Có mô hình cấp xã về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc.		Đạt (Cấp xã có một trong các mô hình như: mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở; mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình; mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn. Mô hình phải có Quyết định thành lập, quy chế hoạt động do UBND cấp xã ban hành).
		2.3. Tỷ lệ nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.		80%
		2.4. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng sống cho người dân trên địa bàn. (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 2.4.1-	2.4.1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn.	Đạt (UBND cấp xã ban hành kế hoạch tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với hỏa hoạn tối thiểu 01 lớp/năm).

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
		2.4.3)	2.4.2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường.	Đạt (Hàng năm, UBND cấp xã ban hành kế hoạch tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn hoặc thực hành, diễn tập kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, thảm họa môi trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tổ chức thực hành, diễn tập phương án ứng phó phù hợp với từng địa bàn, đối tượng và loại hình thiên tai mỗi năm tối thiểu tổ chức 01 lần).
			2.4.3. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hành kỹ năng ứng phó với dịch bệnh.	Đạt (Hàng năm, UBND cấp xã tổ chức ít nhất 01 hoạt động phổ biến, hướng dẫn và thực hành kỹ năng ứng phó với dịch bệnh cho người dân trên địa bàn; nội dung phù hợp với nguy cơ dịch bệnh và tình hình thực tế của địa phương. Đối tượng thực hiện là Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn; Đối tượng hưởng lợi là người dân cư trú trên địa bàn xã, phường; ưu tiên người thuộc nhóm nguy cơ, hộ gia đình tại khu vực có nguy cơ dịch bệnh, người cao tuổi, trẻ em, người chăm sóc người bệnh và các nhóm có nguy cơ khác theo tình hình dịch tễ địa phương)
		2.5. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần yêu nước, tấm gương điển hình[2], những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị cộng đồng, giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo.		100%

[2] Trong lao động và xây dựng Tổ quốc.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		2.6. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật[3].	100%
		2.7. Tỷ lệ học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục trên địa bàn được tham gia hoạt động giáo dục di sản văn hóa gắn với tham quan, trải nghiệm tại các địa điểm di sản văn hóa trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.	100%
		2.8. Tỷ lệ cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý được phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về văn hóa ứng xử, xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc[4].	100%
		2.9. Tỷ lệ hộ gia đình có một trong các thiết bị gồm: máy thu thanh, thu hình (TV), máy tính hoặc điện thoại thông minh (smartphone) có thể thu, xem các chương trình phát thanh, truyền hình thiết yếu Trung ương và của tỉnh.	90%
3	**Phòng, chống bạo lực gia đình**	3.1. Tỷ lệ vụ việc bạo lực gia đình hàng năm được phát hiện, giải quyết theo quy định pháp luật.	95%
		3.2. Có mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	Đạt khi đảm bảo các nội dung sau: - Xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo cấp xã triển khai mô hình phòng, chống

[3] Trong và ngoài nhà trường, tại các thiết chế văn hóa cơ sở, thiết chế văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn hoặc khu vực lân cận.

[4] Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng và văn hóa truyền thống của dân tộc; phòng chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
			bạo lực gia đình. - Hàng năm tổ chức thu thập thông tin về bạo lực gia đình. - 100% ấp, khóm có thành lập Câu lạc bộ xây dựng gia đình phát triển bền vững hoạt động hiệu quả - 100% ấp, khóm có thành lập Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình. - Mỗi ấp, khóm có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy đăng ký hoạt động.
		3.3. Tỷ lệ người bị bạo lực gia đình khi phát hiện được tiếp cận, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu[5]	100%
4	**Cơ sở vật chất văn hóa cơ sở**	4.1. Trung tâm Công ích cấp xã có thiết chế Văn hóa – Thể thao đạt chuẩn[6].	Trung tâm Công ích cấp xã có thiết chế Văn hóa – Thể thao được xác định đạt chuẩn khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: - Vị trí, quy hoạch và điều kiện tiếp cận: Được quy hoạch, xây dựng tại vị trí trung tâm, tách biệt với trụ sở cơ quan hành chính; thuận lợi để tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí; bảo đảm người dân trong vùng dễ dàng tiếp cận và sử dụng. - Thiết kế có kiến trúc phù hợp với bản sắc văn hóa địa phương và không gian văn hóa truyền thống; có quy mô xây dựng, cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị và hệ thống các phòng chức năng đồng

[5] Ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình.

[6] Đáp ứng các yêu cầu về số lượng, vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
			bộ, bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của thiết chế văn hóa, thể thao. - Diện tích xây dựng phải đảm bảo theo quy định tại nội dung 4.6 QCVN 01:2026/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch đô thị và nông thôn ban hành kèm theo Thông tư số 46/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt QCVN 01:2026/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 46/2026/TT-BXD). - Công trình chức năng bắt buộc: Có hội trường đa năng và các phòng chức năng cơ bản như: hành chính; văn hóa, nghệ thuật, tuyên truyền lưu động; thông tin truyền thanh; câu lạc bộ; phòng tập các môn thể thao đơn giản. Có ít nhất 01 công trình thể dục, thể thao như sân vận động, nhà tập luyện thể thao, bể bơi hoặc hồ bơi và các sân thể thao đơn giản khác; có hệ thống công trình phụ trợ thiết yếu như: công trình vệ sinh, cấp nước, khu để xe, vườn hoa, cây xanh đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. - Có trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, nghệ thuật và thể dục thể thao gồm: âm thanh, ánh sáng, phông, màn sân khấu, khánh tiết, bàn ghế, nhạc cụ, đạo cụ, phục trang biểu diễn; các công cụ, kỹ thuật số giúp sáng tạo, lưu trữ, phát hành và quảng bá sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, truyền thông trên môi trường số; dụng cụ, thiết bị tập luyện thể dục, thể thao chuyên dùng trong nhà và ngoài trời đảm

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
				bảo theo công trình và từng môn thể thao; dụng cụ vui chơi giải trí cho trẻ em gắn với quảng trường, công viên, thiết chế văn hóa cơ sở, các ấp, khóm và các thiết bị cần thiết khác theo điều kiện thực tế.
		4.2. Tỷ lệ ấp, khóm có không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao cộng đồng, có trang thiết bị hoạt động, phương tiện chuyên dụng, có quy chế hoạt động bền vững, hiệu quả. (Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí 4.2.1-4.2.2)	4.2.1. Tỷ lệ ấp, khóm có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó có 70% đạt chuẩn)[7].	- 100% ấp, khóm có Nhà văn hóa - Khu thể thao, trong đó tối thiểu 70% đạt chuẩn. - Nhà văn hóa – Khu thể thao ấp, khóm đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn. Diện tích xây dựng phải đảm bảo theo quy định tại nội dung 4.6 QCVN 01:2026/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 46/2026/TT-BXD.
			4.2.2. Tỷ lệ khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao (trong đó 100% đạt chuẩn)[8].	- 100% khu đô thị mới có Nhà văn hóa - Khu thể thao, trong đó 100% đạt chuẩn. - Nhà văn hóa – Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn. Diện tích xây dựng phải đảm bảo theo quy định tại nội dung 4.6 QCVN

[7] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, mô hình quản lý, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

[8] Đáp ứng các yêu cầu về vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự,...theo quy định.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
			01:2026/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 46/2026/TT-BXD.
		4.3. Tỷ lệ ấp, khóm có điểm sinh hoạt công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời và thiết bị vui chơi, giải trí cho trẻ em.	80%
		4.4. Có thư viện cấp xã đạt chuẩn[9].	- Thư viện công cộng cấp xã bảo đảm các điều kiện theo quy định của Luật Thư viện số 46/2019/QH14, Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Diện tích bảo đảm không thấp hơn quy định tại nội dung 4.6 QCVN 01:2026/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 46/2026/TT-BXD, đáp ứng yêu cầu về bảo quản tài nguyên thông tin, khu vực phục vụ, kho, phòng chuyên môn, nghiệp vụ và khu vệ sinh. - Tổ chức phục vụ nhu cầu của người dân: tối thiểu 03 ngày/tuần; tổ chức các hoạt động truyền thông thư viện và phát triển văn hóa đọc: tối thiểu 04 hoạt động/năm đối với phường, tối thiểu 03 hoạt động/năm đối với xã; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thư viện; kết nối, liên thông với thư viện tỉnh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và các thiết chế văn hóa, giáo dục khác trên địa bàn tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc đáp ứng nhu cầu

[9] Đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật về thư viện; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số hoạt động thư viện, tiện ích thư viện, nhân lực, tài nguyên thông tin; có khả năng kết nối, liên thông với thư viện cấp tỉnh trong cung ứng sản phẩm và dịch vụ phục vụ người sử dụng; tổ chức các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.....

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
			học tập suốt đời của người dân tại cơ sở.
		4.5. Tỷ lệ ấp, khóm có mô hình thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hoặc không gian đọc, phòng đọc cơ sở.	75% ấp, khóm có mô hình thư viện cộng đồng hoặc thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng hoặc không gian đọc, phòng đọc cơ sở đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định tại Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.
		4.6. Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn[10] phục vụ người lao động của các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp trên địa bàn.	100% các khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp trên địa bàn có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn theo quy định tại điểm 4.1 phụ lục này.
		4.7. Có công viên, quảng trường hoặc sân vận động gắn với điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, thanh niên[11].	Đạt (Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phù hợp với địa phương và lứa tuổi, có nội dung hoạt động chống đuối nước; được quản lý, khai thác và vận hành hiệu quả.)
		4.8. Tỷ lệ cơ sở giáo dục trên địa bàn có thư viện (có đầu sách đa dạng, thiết bị phù hợp), sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, hệ thống phòng học cho các môn học âm nhạc, mỹ thuật, nghệ thuật, không gian tổ chức hoạt động trải nghiệm văn hóa địa phương.	90%

[10] Đáp ứng các yêu cầu về số lượng, vị trí, diện tích mặt bằng được sử dụng, trang thiết bị, kinh phí hoạt động, nhân sự quản lý, cộng tác viên, tỷ lệ lấp đầy...theo quy định. Có biện pháp về cảnh quan, không gian, kiến trúc mang bản sắc văn hóa dân tộc, đảm bảo tính gần gũi, thân thuộc, phù hợp lối sống, sinh hoạt, phong tục tập quán địa phương, cơ sở vật chất đảm bảo khả năng tiếp cận cho người khuyết tật. Tại các khu vực thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan, thiên tai, có cơ sở vật chất, biện pháp kết hợp chức năng sơ tán, tránh trú nhằm bảo đảm an toàn cho người dân.

[11] Điểm vui chơi, giải trí và thể thao công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời đơn giản, thiết bị vui chơi, giải trí, tác phẩm mỹ thuật công cộng trang trí không gian, cảnh quan, có nội dung hoạt động chống đuối nước.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		4.9. Tỷ lệ cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng mới trên địa bàn có không gian nghệ thuật công cộng trong hoặc ngoài khuôn viên.	40%
5	**Hoạt động văn hóa cơ sở**	5.1. Thiết chế Văn hóa – Thể thao tại Trung tâm Công ích cấp xã có quy chế quản lý và vận hành hiệu quả; tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao thường xuyên đáp ứng nhu cầu người dân trên địa bàn.	Đạt khi đảm bảo các tiêu chí: - Có quyết định thành lập, quy chế hoạt động và vận hành hiệu quả được cấp có thẩm quyền ban hành. - Hàng năm, tổ chức hoặc tham gia tối thiểu từ 06 đến 08 hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, thể dục, thể thao đối với phường; tổ chức hoặc tham gia tối thiểu từ 05 đến 07 hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động, thể dục, thể thao đối với xã. - Có từ 02 đến 04 đội, câu lạc bộ, nhóm sở thích (sau đây gọi chung là câu lạc bộ) được thành lập và hoạt động thường xuyên. - Có mô hình hoạt động thể thao tiêu biểu, thu hút đông đảo người dân thường trú trên địa bàn tham gia.
		5.2. Tỷ lệ ấp, khóm có ít nhất 01 đội, nhóm, câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể hoạt động thường xuyên, có chất lượng.	70%
		5.3. Tỷ lệ dân số tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.	45%
		5.4. Tỷ lệ số hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao.	35%
		5.5. Có mô hình văn hóa cơ sở phù hợp với điều kiện, phong tục, tập	Đạt (có quyết định thành lập và quy chế hoạt động các mô hình như:

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		quán của địa phương[12].	Mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa đặc thù, bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng; đối với xã, phường có đông đồng bào dân tộc thiểu số, có mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn).
		5.6. Tỷ lệ lễ hội truyền thống trên địa bàn được bảo tồn, phục dựng, tổ chức đáp ứng điều kiện về môi trường văn hóa, hướng tới phát triển du lịch.	100%
		5.7. Thường xuyên tổ chức các buổi chiếu phim công cộng phục vụ cộng đồng dân cư.[13]	Đạt (Có trang thiết bị chiếu phim kỹ thuật số phù hợp cho đội chiếu phim lưu động thường xuyên chiếu phim phục vụ vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang và nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, giáo dục khác).
		5.8. Có mô hình về nâng cao nhận thức về pháp luật cho con người Việt Nam, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.	Đạt khi đảm bảo các nội dung sau: - Có quyết định thành lập, quy chế hoạt động mô hình. - Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. - Cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.
6	**Di sản**	6.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở	100%

[12] Bao gồm: mô hình trải nghiệm, tìm hiểu văn hoá đặc thù, bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể; mô hình di sản văn hóa gắn với các hành trình du lịch di sản văn hóa phát triển cộng đồng; các tác phẩm mới lấy cảm hứng từ văn hóa dân tộc thiểu số, mô hình nghề thủ công... Đối với xã, phường, đặc khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có mô hình văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

[13] Phục vụ vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang và nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, giáo dục khác

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
	văn hóa	lên[14] trên địa bàn (nếu có) hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.		
		6.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) được tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đáp ứng theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các điều kiện về môi trường[15].	6.2.1. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia đặc biệt.	100%
			6.2.2. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia.	70%
		6.3. Tỷ lệ di tích cấp quốc gia trở lên trên địa bàn (nếu có) có chương trình giáo dục di sản văn hóa.		100%
		6.4. Định kỳ hàng năm, cộng đồng, chủ sở hữu di sản văn hóa trên địa bàn (nếu có) được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.		Đạt (Hàng năm UBND cấp xã ban hành kế hoạch tổ chức tối thiểu 01 lần/năm các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác văn hóa ở địa phương, chủ sở hữu di sản văn hóa, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và các tổ chức, cá nhân có liên quan về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật).
		6.5. Định kỳ hàng năm, di sản văn hóa phi vật thể của địa phương (nếu có) được thực hành, truyền dạy trong gia đình và tổ chức truyền dạy trong cộng đồng, với sự tham gia của Nghệ		Đạt (Hàng năm UBND cấp xã ban hành kế hoạch tổ chức thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong gia đình, cộng đồng; khuyến khích sự tham gia của

[14] Các di sản đã được UNESCO ghi danh, di tích quốc gia đặc biệt hoặc cụm di tích quốc gia tạo thành một quần thể phân bố trong cùng một khu vực địa lý, có mối quan hệ mật thiết về lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ.

[15] Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học; đối với danh lam thắng cảnh, được điều tra thông tin về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và đề xuất nhu cầu thích ứng, biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể di sản.	Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân, người thực hành và cộng đồng chủ thể trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương (nếu có) tối thiểu 01 lần/năm).
7	**Chuyển đổi số, dữ liệu số**	7.1. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, nghệ thuật của UBND cấp xã được tin học hóa, chuyển đổi số.	Đạt (có nội dung nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trong Kế hoạch công tác hàng năm của UBND cấp xã; thực hiện quản lý, xử lý, trao đổi văn bản, hồ sơ, báo cáo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên môi trường điện tử; có hồ sơ, tài liệu quản lý lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được lưu trữ điện tử theo quy định; hồ sơ công tác gia đình được số hóa).
		7.2. Các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND tỉnh hoặc hệ thống chuyên ngành của Bộ VHTTDL thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đạt khi đảm bảo các nội dung sau: - 100% các cơ sở dữ liệu văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa do UBND cấp xã quản lý được số hóa, chuẩn hóa và kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh. - Có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động và 100% ấp, khóm có cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động.
		7.3. Thư viện cấp xã thực hiện số hóa, liên thông và quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của UBND tỉnh hoặc hệ thống thư viện số quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Đạt (Thư viện cấp xã đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện số hóa, liên thông kết nối, liên thông với thư viện tỉnh).
		7.4. Tỷ lệ các đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn cấp xã	100%

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ.	
8	Nhân lực quản lý văn hóa	8.1. Tỷ lệ cán bộ nghiệp vụ, cộng tác viên, người tổ chức hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ[16].	100%
		8.2. Tỷ lệ người quản lý trực tiếp di sản văn hóa trên địa bàn cấp xã được tập huấn về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	100%
		8.3. Tỷ lệ thư viện cộng đồng có người làm công tác thư viện được đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.	90%
		8.4. Định kỳ hàng năm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực hướng dẫn tập luyện, tổ chức các hoạt động thể thao phong trào phục vụ cộng đồng dân cư cho cán bộ phụ trách và cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở trên địa bàn.	Đạt (Hàng năm UBND cấp xã ban hành kế hoạch tập huấn, hướng dẫn ít nhất 01 lần/năm cho cán bộ phụ trách và cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở trên địa bàn).
		8.5. Tỷ lệ cán bộ làm công tác văn hóa - xã hội cấp xã vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số được tập huấn chuyên sâu, nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn về công tác gia đình.	100%
9	Phát triển công nghiệp văn hóa	9.1. Có làng nghề truyền thống trên địa bàn chuyển đổi, phát triển theo định hướng công nghiệp văn hóa, sáng tạo, kết hợp phát triển du lịch.	Đạt (có tối thiểu 01 làng nghề/làng nghề truyền thống được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo pháp luật chuyên ngành; Triển khai có hiệu quả Chương trình *"Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)"* gắn với hoạt động truyền thông sản phẩm

[16] Bao gồm cả năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, ngoại ngữ, tổ chức hoạt động quần chúng.

STT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
			công nghiệp văn hóa của địa phương. Thực hiện sưu tầm, thu thập, bảo tồn bí quyết, công nghệ cổ truyền tinh xảo, độc đáo, các mẫu hoa văn truyền thống trên các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có hướng đổi mới, hiện đại, công nghệ tiên tiến phù hợp với sản xuất tại làng nghề).
		9.2. Có thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại.	Đạt (Có tối thiểu 01 thương hiệu, doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp văn hóa tiêu biểu của địa phương (nếu có) được hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại).
		9.3. Có mạng lưới không gian nghệ thuật công cộng với các hoạt động hỗ trợ nghệ sĩ và cộng đồng thực hành sáng tạo tại địa phương[17].	Đạt (Có không gian nghệ thuật công cộng; tạo cơ hội cho các nghệ sĩ sáng tạo, trình bày tác phẩm, nâng cao tính thẩm mỹ của địa phương; Số hóa các di sản văn hóa, tư liệu văn hóa, nghệ thuật, hình thành cơ sở dữ liệu của tỉnh về công nghiệp văn hóa để các nghệ nhân, nghệ sĩ, người làm sáng tạo thực hiện ý tưởng sáng tạo dựa trên các giá trị văn hóa truyền thống, góp phần lan tỏa sự yêu thích văn hóa Cà Mau).
10	**Nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình**	10.1. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách quản lý, điều phối thực hiện Chương trình cấp xã, cán bộ trong hệ thống chính trị cấp xã tham gia thực hiện Chương trình được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức quản lý, điều phối thực hiện Chương trình.	100%

[17] Tạo cơ hội cho các nghệ sĩ sáng tạo, trình bày tác phẩm, nâng cao tính thẩm mỹ của địa phương. Khuyến khích các hình thức xã hội hóa.